

# TỪ ĐỌC HIỂU ĐẾN KIẾN TẠO TRI THỨC MÔ HÌNH ĐỐI THOẠI VỚI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG DẠY HỌC VĂN HỌC DÂN GIAN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Nguyễn Hoàng Thiên  
Trưởng Đại học Kiên Giang  
Email: nhthien@vnkgu.edu.vn

**Tóm tắt:** Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) đang đặt ra những cơ hội và thách thức mới đối với dạy học Văn học ở trường đại học. Trong giảng dạy Văn học dân gian Việt Nam, việc sử dụng AI như công cụ cung cấp thông tin đơn thuần có thể làm gia tăng xu hướng tiếp nhận thụ động, hạn chế tư duy độc lập và quá trình kiến tạo tri thức của người học. Trên cơ sở lý thuyết tiếp nhận văn học, học tập kiến tạo và đối thoại học thuật, bài viết đề xuất mô hình “Đọc hiểu - Đối thoại với AI - Phản biện - Kiến tạo tri thức” nhằm chuyển hóa AI từ công cụ tra cứu thụ động thành đối tượng đối thoại học thuật. Bài viết làm rõ cơ sở lý luận, cấu trúc và quy trình vận hành mô hình, minh họa qua trường hợp dạy học truyện cổ tích Tấm Cám, đồng thời đánh giá giá trị sư phạm và nhấn mạnh yêu cầu sử dụng AI có định hướng nhằm bảo đảm đạo đức học thuật và tính chủ động, sáng tạo của người học.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo, văn học dân gian, đọc hiểu văn bản, đối thoại với trí tuệ nhân tạo.

## FROM READING COMPREHENSION TO KNOWLEDGE CONSTRUCTION A MODEL OF DIALOGUE WITH ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN TEACHING FOLK LITERATURE AT UNIVERSITIES

**Abstract:** The development of artificial intelligence (AI) is presenting new opportunities and challenges for teaching literature in universities. In teaching Vietnamese folklore, using AI as a mere information-providing tool can increase the tendency towards passive reception, limiting independent thinking and the knowledge construction process of learners. Based on the theories of literary reception, constructivist learning, and academic dialogue, this paper proposes a model of “Reading Comprehension - Dialogue with AI - Critical Thinking - Knowledge Construction” to transform AI from a passive search tool into an object of academic dialogue. The paper clarifies the theoretical basis, structure, and operational process of the model, illustrating it through the case of teaching the fairy tale Tấm Cám, while also evaluating its pedagogical value and emphasizing the need for directed use of AI to ensure academic ethics and the proactive and creative nature of learners.

**Keywords:** Artificial intelligence, folklore, text comprehension, dialogue with artificial intelligence.

Nhận bài: 05/03/2026

Phản biện: 07/05/2026

Duyệt đăng: 14/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong hoạt động dạy học Văn học ở trường đại học. Với khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, tìm kiếm thông tin, trả lời các câu hỏi từ phía người dùng, các công cụ AI như ChatGPT, Gemini, NotebookLM hay Claude ngày càng được sinh viên (SV) sử dụng rộng rãi trong học tập và nghiên cứu. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy phần lớn người học mới dừng lại ở việc khai thác AI như một công cụ tra cứu thụ động - tóm tắt văn bản, trả lời câu hỏi, hoàn thành bài tập - mà chưa có khả năng đánh giá, phản biện và kiểm chứng các thông tin do AI cung cấp. Điều này đặt ra yêu cầu cần chuyển từ tư duy “hỏi AI để nhận câu trả lời” sang tư duy “đối thoại với AI để kiến tạo tri thức”, trong đó AI không phải là nguồn chân lý tuyệt đối mà là đối tượng đối thoại học thuật, tạo ra tình huống để người học trao đổi, chất vấn, phản biện và xây dựng quan điểm của mình.

Xuất phát từ yêu cầu đó, bài viết đề xuất mô hình “Đọc hiểu - Đối thoại với AI - Phản biện - Kiến tạo tri thức” trong dạy học Văn học dân gian ở trường đại học. Mô hình hướng tới việc khai thác AI như một phương tiện hỗ trợ quá trình nhận thức, góp phần phát triển năng lực đọc hiểu văn học, tư duy phản biện, năng lực số và năng lực nghề nghiệp cho SV ngành Sư phạm Ngữ văn.

### II. NỘI DUNG

#### 2.1. Đọc hiểu truyện dân gian trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Đọc hiểu là hoạt động trung tâm trong dạy học Văn học ở trường đại học. Đối với Văn học dân gian Việt Nam, đọc hiểu không chỉ nhằm giúp người học nắm bắt nội dung tác phẩm mà còn hướng tới việc khám phá những giá trị văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng và tư duy nghệ thuật được kết tinh trong các sáng tác dân gian. Đây thực chất là quá trình người học giải mã văn bản, đối thoại với các lớp nghĩa văn hóa và từng bước kiến tạo nhận thức của bản thân về thế giới được phản ánh trong tác phẩm.

Trong môi trường học tập truyền thống, hoạt động đọc hiểu văn học dân gian chủ yếu diễn ra thông qua tiếp xúc trực tiếp với văn bản, kết hợp với các nguồn tài liệu tham khảo như giáo trình, sách chuyên khảo và hướng dẫn của giảng viên. Người học phải tự mình đọc, suy nghĩ, ghi chép và đối chiếu nhiều nguồn tài liệu khác nhau để hình thành cách hiểu về tác phẩm. Quá trình này tuy đòi hỏi nhiều thời gian và công sức nhưng lại có ưu điểm rõ rệt: buộc người học phải chủ động tư duy, rèn luyện khả năng phân tích độc lập và từng bước xây dựng năng lực đọc hiểu từ chính trải nghiệm tiếp nhận của bản thân.

Khi có sự xuất hiện của công nghệ số, AI có thể nhanh chóng cung cấp tóm tắt, phân tích nhân vật hay gợi ý các hướng tiếp cận khác nhau đối với tác phẩm, qua đó hỗ trợ đáng kể cho quá trình tự học của SV. Tuy nhiên, các phản hồi của AI thường được xây dựng dựa trên mô hình ngôn ngữ xác suất nên dễ diễn giải tác phẩm theo những khuôn mẫu quen thuộc hoặc theo hệ giá trị hiện đại, thiếu chiều sâu về bối cảnh lịch sử - văn hóa mà văn học dân gian đòi hỏi. Điều này cho thấy AI có thể là nguồn tham khảo hữu ích nhưng không thể thay thế hoạt động đọc hiểu, phân tích và đánh giá của người học.

Vì vậy, AI cần được sử dụng không phải như công cụ cung cấp đáp án mà như một tác nhân kích thích tư duy, tạo ra tình huống để SV đối thoại, chất vấn và phản biện nhằm tự kiến tạo tri thức. Đó chính là cơ sở để bài viết đề xuất mô hình “Đọc hiểu - Đối thoại với AI - Phản biện - Kiến tạo tri thức” trong dạy học Văn học dân gian ở trường đại học.

## 2.2. Mô hình đối thoại với AI trong dạy học Văn học dân gian Việt Nam

### 2.2.1. Nền tảng lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình

Mô hình “*Đọc hiểu - Đối thoại với AI - Phản biện - Kiến tạo tri thức*” được xây dựng trên nền tảng của bốn lý thuyết hiện đại về dạy học Văn học, kết hợp với thực tiễn ứng dụng AI trong giáo dục.

Thứ nhất, mô hình dựa trên lý thuyết tiếp nhận văn học. Theo Rosenblatt (1978), ý nghĩa tác phẩm không tồn tại cố định trong văn bản mà được hình thành qua quá trình tương tác giữa người đọc và văn bản. Đối với Văn học dân gian, điều này càng có ý nghĩa bởi các tác phẩm thần thoại, truyền thuyết, cổ tích thường chứa đựng nhiều lớp nghĩa văn hóa, lịch sử và tín ngưỡng khác nhau. Vì vậy, dạy học Văn học dân gian cần tạo điều kiện để

người học khám phá, diễn giải và xây dựng quan điểm cá nhân trên cơ sở văn bản, thay vì hướng tới một cách hiểu duy nhất.

Thứ hai, mô hình kế thừa lý thuyết đối thoại của Bakhtin (1981). Theo đó, tri thức không phải là sản phẩm của một tiếng nói đơn nhất mà được tạo ra từ sự tương tác giữa nhiều quan điểm khác nhau. Trong bối cảnh hiện nay, AI có thể tham gia vào quá trình đối thoại như một chủ thể giao tiếp đặc biệt: dù không có năng lực cảm thụ văn học như con người, AI có khả năng đưa ra nhiều hướng tiếp cận và phương án diễn giải khác nhau đối với cùng một văn bản, qua đó tạo ra môi trường thuận lợi để SV trao đổi, chất vấn và đánh giá.

Thứ ba, mô hình nhấn mạnh tư duy phản biện như một năng lực cốt lõi trong môi trường học tập số. Các phản hồi của AI không phải lúc nào cũng chính xác, đầy đủ hoặc phù hợp với bối cảnh văn hóa của tác phẩm dân gian. Do đó, người học cần biết đánh giá, kiểm chứng và lựa chọn thông tin một cách có căn cứ.

Thứ tư, mô hình được xây dựng dựa trên lý thuyết kiến tạo của Vygotsky (1978) và Bruner (1996). Tri thức không được truyền thụ nguyên vẹn mà được hình thành thông qua hoạt động nhận thức chủ động của người học trong môi trường xã hội. Trong mô hình này, AI đóng vai trò là một thành tố của môi trường học tập, có chức năng hỗ trợ và kích thích tư duy, còn kết quả cuối cùng là cách hiểu và quan điểm riêng mà SV tự kiến tạo được.

Bên cạnh các cơ sở lý luận trên, mô hình còn xuất phát từ thực tiễn nghiên cứu trong nước. Trần Thị Hạnh Phương và Châu Thị Kim Ngân (2024) cho thấy AI có thể tạo ra nhiều cơ hội đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn. Nguyễn Nam Phương và cộng sự (2025) chỉ ra rằng SV sử dụng ChatGPT ngày càng phổ biến nhưng năng lực đánh giá và kiểm chứng thông tin còn hạn chế. Nguyễn Thị Minh Phương (2025) khẳng định AI có thể hỗ trợ phân tích tác phẩm nhưng không thể thay thế vai trò tư duy của người học. Những kết quả này củng cố yêu cầu chuyển từ tư duy “*hỏi AI để nhận câu trả lời*” sang “*đối thoại với AI để kiến tạo tri thức*”.

Như vậy, mô hình “*Đọc hiểu - Đối thoại với AI - Phản biện - Kiến tạo tri thức*” không phải là sản phẩm của một lý thuyết đơn lẻ mà được hình thành từ sự hội tụ của nhiều nền tảng lý luận có giá trị, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn ứng dụng AI trong giáo dục hiện nay.

### 2.2.2. Cấu trúc và quy trình vận hành của mô hình

Từ những nền tảng lý luận và thực tiễn đã trình bày, bài viết đề xuất mô hình “*Đọc hiểu - Đối thoại với AI - Phản biện - Kiến tạo tri thức*” nhằm phát huy vai trò chủ thể của người học trong tiếp nhận văn học dân gian. Bốn thành tố của mô hình vừa là các giai đoạn trong quy trình học tập, vừa là tiền đề và điều kiện cho nhau, tạo thành một chu trình nhận thức khép kín, cụ thể như sau:

**Thành tố 1: Đọc hiểu văn bản.** Đây là bước khởi đầu và giữ vai trò nền tảng của toàn bộ mô hình. SV cần tiếp xúc trực tiếp với văn bản trước khi sử dụng bất kỳ công cụ hỗ trợ nào, kể cả AI, nhằm bảo đảm quá trình đối thoại sau đó xuất phát từ trải nghiệm đọc thực sự chứ không phải từ thông tin tiếp nhận thụ động. SV tập trung khám phá các phương diện cơ bản của tác phẩm như cốt truyện, nhân vật, chi tiết nghệ thuật, bối cảnh văn hóa - lịch sử và đặc trưng thể loại; đồng thời chú ý nhận diện các motif, biểu tượng, yếu tố thần kỳ và những lớp nghĩa văn hóa, tín ngưỡng đặc trưng của văn học dân gian.

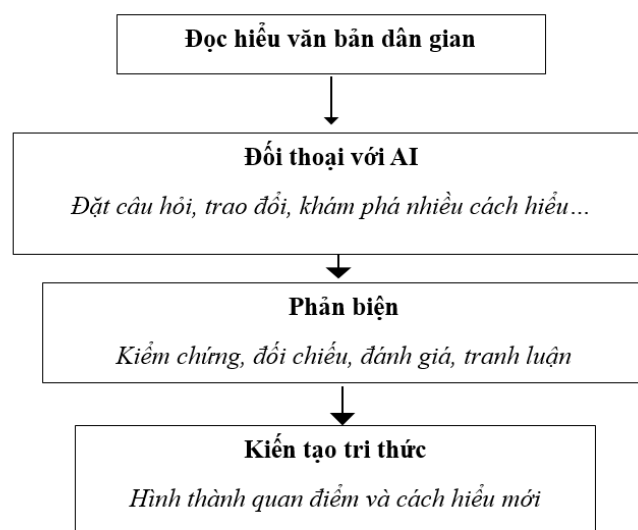
**Thành tố 2: Đối thoại với AI.** Từ hệ thống câu hỏi đã hình thành, SV bước vào quá trình tương tác có định hướng với AI, không phải hỏi - đáp đơn giản mà là chủ động dẫn dắt cuộc đối thoại nhằm khai thác tối đa các góc nhìn khác nhau về tác phẩm. SV có thể yêu cầu AI phân tích ý nghĩa một chi tiết nghệ thuật hoặc motif cụ thể; so sánh các cách tiếp cận khác nhau đối với nhân vật từ góc nhìn văn hóa, đạo đức hay lý thuyết văn học; đóng vai nhà nghiên cứu văn học dân gian để đưa

ra nhận định; nhập vai nhân vật để giải thích động cơ và hành động; hoặc phản biện lại cách hiểu mà SV đã hình thành ở bước đọc hiểu.

**Thành tố 3: Phản biện.** Đây là trung tâm và là giai đoạn đòi hỏi năng lực tư duy cao nhất trong toàn bộ mô hình. Nếu giai đoạn đọc hiểu giúp hình thành vấn đề và giai đoạn đối thoại với AI giúp mở rộng các khả năng diễn giải thì phản biện là quá trình người học kiểm chứng, đánh giá và xác lập lập trường của mình đối với những thông tin đã thu nhận được.

Quá trình phản biện được thực hiện theo hai hướng chính. Hướng thứ nhất là phản biện hướng vào AI: SV đối chiếu các phản hồi của AI với văn bản gốc và các tài liệu khoa học để xác định những điểm chính xác, những điểm còn phiến diện hoặc chưa phù hợp với đặc trưng văn hóa của tác phẩm dân gian. Hướng thứ hai là phản biện hướng vào bản thân: SV xem xét lại cách hiểu ban đầu của mình sau khi tiếp nhận các ý kiến từ AI, xác định những điểm cần điều chỉnh hoặc bổ sung và lý giải tại sao giữ nguyên hoặc thay đổi quan điểm.

**Thành tố 4: Kiến tạo tri thức.** Đây là giai đoạn cuối và cũng là mục tiêu cốt lõi của toàn bộ mô hình. Sau khi trải qua ba giai đoạn đọc hiểu, đối thoại và phản biện, SV bước vào quá trình tổng hợp và kiến tạo tri thức của riêng mình về tác phẩm. Tri thức được kiến tạo ở đây không phải là sự sao chép hay tái hiện các phản hồi của AI mà là sản phẩm của một quá trình nhận thức chủ động, bao gồm đọc, suy luận, trao đổi, phản biện và lựa chọn có chủ đích.



Sơ đồ mô hình “*Đọc hiểu - Đối thoại - Phản biện - Kiến tạo tri thức*”

Như vậy, bốn thành tố của mô hình tạo thành một chu trình nhận thức khép kín và có tính tiến triển: từ tiếp xúc văn bản, mở rộng diễn giải qua

đối thoại, kiểm chứng qua phản biện đến hình thành tri thức cá nhân. Trong chu trình này, AI đóng vai trò là tác nhân kích thích tư duy, còn

người học luôn giữ vị trí trung tâm của quá trình nhận thức và kiến tạo ý nghĩa.

### 2.2.3. Nguyên tắc vận hành của mô hình

Để bảo đảm hiệu quả sư phạm và phát huy đúng vai trò của trí tuệ nhân tạo trong dạy học Văn học dân gian, mô hình “*Đọc hiểu - Đối thoại - Phản biện - Kiến tạo tri thức*” cần được vận hành trên ba nguyên tắc cơ bản.

*Thứ nhất*, văn bản là trung tâm của hoạt động nhận thức. Mọi quá trình đọc hiểu, đối thoại và phản biện đều phải xuất phát từ văn bản tác phẩm; các nhận định của AI chỉ có giá trị tham khảo và cần được đối chiếu với văn bản và tri thức chuyên ngành.

*Thứ hai*, AI là đối tượng đối thoại học thuật chứ không phải nguồn chân lý tuyệt đối. SV có quyền đặt câu hỏi, chất vấn và phản biện các phản hồi của AI trên cơ sở lập luận và bằng chứng khoa học, đây chính là con đường phát triển tư duy độc lập và năng lực đánh giá thông tin.

*Thứ ba*, người học là chủ thể kiến tạo tri thức. Kết quả học tập được đánh giá thông qua khả năng tái hiện thông tin từ AI mà qua năng lực phân tích, lập luận, phản biện và xây dựng quan điểm cá nhân về tác phẩm. AI chỉ đóng vai trò hỗ trợ; việc hình thành tri thức và tạo lập ý nghĩa vẫn thuộc về người học.

## 2.3. Minh họa việc vận dụng mô hình trong dạy học tác phẩm *Tấm Cám*

Để làm rõ cách thức vận hành của mô hình trong thực tiễn, bài viết lấy truyện cổ tích *Tấm Cám* làm trường hợp minh họa, triển khai qua bốn giai đoạn tương ứng với bốn thành tố của mô hình.

### Giai đoạn 1: *Đọc hiểu văn bản*

Giảng viên yêu cầu SV đọc trực tiếp văn bản *Tấm Cám* dưới góc độ đặc trưng thể loại truyện cổ tích thần kỳ. SV tập trung phân tích hệ thống nhân vật, các yếu tố thần kỳ, cấu trúc cốt truyện và chuỗi hóa thân của nhân vật *Tấm*, đồng thời ghi chép các chi tiết quan trọng và nhận diện các motif dân gian tiêu biểu. Kết thúc giai đoạn này, SV hình thành hệ thống câu hỏi nghiên cứu, ví dụ: Motif hóa thân có ý nghĩa gì trong tiến trình phát triển cốt truyện? Chuỗi hóa thân liên quan như thế nào đến tín ngưỡng dân gian? Hành động trả thù của *Tấm* phản ánh quan niệm công lý nào của người dân gian?... Đây là những câu hỏi mở, có nhiều khả năng diễn giải, làm cơ sở để bước vào giai đoạn đối thoại với AI.

### Giai đoạn 2: *Đối thoại với AI*

Từ hệ thống câu hỏi đã hình thành, SV chủ động đặt vấn đề với AI. Ví dụ, với câu hỏi “*Hành*

*động trả thù của Tấm ở cuối truyện có phù hợp với đạo đức dân gian không?*”, AI có thể đưa ra những quan điểm khác nhau: xem đây là biểu hiện của khát vọng công lý dân gian hoặc cho rằng đây là hành động cực đoan nếu nhìn từ chuẩn mực đạo đức hiện đại. Với câu hỏi về chuỗi hóa thân, AI thường lý giải đây là biểu tượng cho sức sống bền bỉ của nhân vật *Tấm*. SV tiếp tục đẩy sâu cuộc đối thoại bằng cách yêu cầu AI phân tích từng lần hóa thân cụ thể hoặc đóng vai nhà nghiên cứu văn hóa dân gian để lý giải hiện tượng này từ góc độ tín ngưỡng. Toàn bộ phản hồi của AI được ghi chép, phân loại và đánh dấu những điểm cần kiểm chứng để chuẩn bị cho giai đoạn phản biện.

### Giai đoạn 3: *Phản biện*

SV đối chiếu các phản hồi của AI với văn bản tác phẩm, giáo trình Văn học dân gian Việt Nam và các công trình nghiên cứu chuyên ngành. Ví dụ: Về motif hóa thân, SV nhận thấy lý giải của AI mới dừng ở bình diện tâm lý nhân vật, chưa làm rõ cơ sở văn hóa sâu xa hơn: chuỗi hóa thân từ chim vàng anh, cây xoan đào, khung cửi đến quả thị còn phản ánh tư duy thần thoại, tín ngưỡng vạn vật hữu linh và quan niệm về sự bất tử của linh hồn trong văn hóa dân gian.

### Giai đoạn 4: *Kiến tạo tri thức*

Trên cơ sở đọc hiểu, đối thoại và phản biện, SV xây dựng quan điểm riêng về tác phẩm. Tùy theo hướng tiếp cận, kết quả có thể khác nhau: có SV làm rõ ý nghĩa motif hóa thân trong mối liên hệ với tín ngưỡng dân gian; có SV phân tích quan niệm công lý cộng đồng qua kết thúc tác phẩm; có SV so sánh các hệ quy chiếu văn hóa khi tiếp nhận cùng một tác phẩm. Các kết quả được trình bày qua bài thuyết trình, tiểu luận hoặc bài viết học thuật, trong đó SV cần chỉ rõ những điểm đồng thuận, phản biện và bổ sung so với phản hồi của AI.

## 2.4. Giá trị sư phạm và một số lưu ý trong vận dụng mô hình đối thoại với trí tuệ nhân tạo trong dạy học Văn học dân gian

Việc vận dụng mô hình “*Đọc hiểu - Đối thoại - Phản biện - Kiến tạo tri thức*” trong dạy học Văn học dân gian không chỉ là giải pháp khai thác hiệu quả trí tuệ nhân tạo trong môi trường giáo dục đại học mà còn góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học. Từ cơ sở lý luận và những minh họa đã trình bày, có thể nhận thấy mô hình mang lại một số giá trị sư phạm cơ bản sau đây.

*Một là*, mô hình nâng cao chất lượng đọc hiểu văn học, chuyên hoạt động tiếp nhận từ mức độ tái hiện thông tin sang phân tích, đánh giá và kiến tạo ý nghĩa thông qua đối thoại đa chiều với AI.

*Hai là*, mô hình phát triển tư duy phản biện, giúp SV hình thành thói quen đặt câu hỏi, kiểm chứng thông tin và bảo vệ quan điểm bằng luận cứ khoa học thay vì tiếp nhận thụ động các phản hồi của AI.

*Ba là*, mô hình phát triển năng lực số và năng lực sử dụng AI có trách nhiệm, không phụ thuộc vào công nghệ mà biết khai thác AI như một công cụ hỗ trợ nhận thức có chọn lọc.

*Bốn là*, mô hình góp phần đổi mới đào tạo giáo viên Ngữ văn, tạo cơ sở để SV sư phạm vận dụng AI hiệu quả trong thực tiễn dạy học văn học ở nhà trường phổ thông sau này.

### III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo ngày càng hiện diện sâu rộng trong đời sống giáo dục, vấn đề đặt ra không phải là có nên sử dụng AI trong dạy học văn học hay không, mà là sử dụng như thế nào để AI thực sự trở thành công cụ phát triển tư duy thay vì cản trở quá trình kiến tạo tri thức của người

học. Mô hình "Đọc hiểu - Đối thoại với AI - Phản biện - Kiến tạo tri thức" được đề xuất trong bài viết là một hướng trả lời cho câu hỏi đó trong lĩnh vực dạy học Văn học dân gian ở trường đại học. Thông qua bốn thành tố có liên hệ chặt chẽ, mô hình hướng tới việc chuyên hóa AI từ công cụ tra cứu thụ động thành đối tượng đối thoại học thuật, qua đó phát triển đồng thời năng lực đọc hiểu, tư duy phản biện, năng lực số và năng lực nghề nghiệp cho SV ngành Sư phạm Ngữ văn.

Những đề xuất trong bài viết mới chỉ là bước đề xuất ban đầu trên cơ sở lý luận và minh họa thực tiễn, hiệu quả thực sự của mô hình còn phụ thuộc vào năng lực thiết kế hoạt động học tập của giảng viên, ý thức học thuật của người học và sự phát triển không ngừng của công nghệ AI. Việc triển khai thực nghiệm tại các học phần cụ thể để kiểm định và điều chỉnh mô hình là hướng nghiên cứu tiếp theo mà tác giả mong muốn thực hiện - đồng thời đây cũng có thể là gợi mở cho việc tích hợp AI vào dạy học các học phần văn học khác trong chương trình đào tạo giáo viên Ngữ văn ở trường đại học.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Rosenblatt, L. M. (1978). *The reader, the text, the poem: The transactional theory of the literary work*. Southern Illinois University Press.
- Bakhtin, M. M. (1981). *The dialogic imagination: Four essays* (M. Holquist, Ed.; C. Emerson & M. Holquist, Trans.). University of Texas Press.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.
- Bruner, J. (1996). *The culture of education*. Harvard University Press.
- Trần Thị Hạnh Phương, & Châu Thị Kim Ngân (2024), Vận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 308(1), 192-194.
- Nguyễn Nam Phương, Nguyễn Hoài Thu, Lại Thùy Linh, & Nguyễn Thị Thanh Hiền. (2025). Thực trạng sử dụng ChatGPT của sinh viên sư phạm trong tìm kiếm thông tin phục vụ học tập: Nghiên cứu tại Trường Đại học Hùng Vương và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*, 25(Số đặc biệt 4), 179-185.
- Nguyễn Thị Minh Phương (2025), Khảo sát sinh viên sử dụng ChatGPT trong môn Văn học Korea và định hướng cho giảng viên. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 341(1), 251-253.